**NHŨ TƯƠNG THUỐC (tt)**

41. Khi điều chế nhũ tương, nếu nồng độ pha phân tán nhỏ hơn 2% thì không cần

 chất nhũ hoá. Đ S

42. Nhũ tương là những hệ phân tán cơ học vi dị thể, bền vững về mặt nhiệt động. Đ S

43. Để làm giảm sức căng bể mặt phân cách pha thường dùng các chất diện hoạt. Đ S

44. Nhũ tương càng bền khi độ nhớt của môi trường phân tán càng lớn. Đ S

45. Nhũ tương càng bền khi kích thước tiểu phân pha phân tán càng nhỏ và nồng độ

pha phân tán càng lớn. Đ S

46. Nếu chất nhũ hoá được hoà tan vào nước thì dù phối hợp 2 pha như thế nào cũng

chỉ thu được nhũ tương D/N. Đ S

47. Nếu hoà tan chất nhũ hoá vào nước thường cho nhũ tương kiểu D/N, nếu hoà tan

chất nhũ hoá vào dầu thì sẽ cho nhũ tương kiểu N/D. Đ S

48. Khi điều chế nhũ tương, thời gian khuấy trộn càng dài, lực phân tán càng lớn thì

nhũ tương càng bền vững. Đ S

49. Khi điều chế nhũ tương, nhiệt độ càng tăng, nhũ tương càng nhanh hình thành. Đ S

50. Tác dụng nhũ hoá của thạch tốt nhất với nồng độ < 1 % và khi còn nóng. Đ S

51. Saponin là nhóm chất nhũ hoá thiên nhiên hay được dùng để điểu chế các nhũ

tương uống, tiêm và dùng ngoài. Đ S

52. Saponin là nhóm chất nhũ hoá thiên nhiên chỉ tạo được nhũ tương kiểu D/N và chỉ

dùng để chế các nhũ tương đùng ngoài. Đ S

53. Các muối kiềm của các acid mật thuộc nhóm chất nhũ hoá thiên nhiên có khung

sterol giống như cholesterol. Đ S

54. Lecithin có tác dụng diện hoạt mạnh, không hoà tan trong nước nhưng dễ phân tán

trong nước tạo nhũ tương kiểu D/N. Đ S

55. Căn cứ vào giá trị HLB có thể lựa chọn được các chất nhũ hoá thích hợp để điều chế

nhũ tương D/N hoặc N/D Đ S

56. Để điều chế nhũ tương, nhất thiết phải có chất nhũ hoá. Đ S

57. Kiểu nhũ tương phụ thuộc vào tỷ lệ thể tích giữa 2 pha Đ S

58. Nếu dùng các chất diện hoạt có cấu trúc hoá học khác nhau nhưng giá trị HLB như

nhau thì thu được cùng một kiểu nhũ tương. Đ S

59. Dùng các chất nhũ hoá rắn ở dạng hạt nhỏ cho kiểu nhũ tương D/N. Đ S

60. Khi điều chế nhũ tương bằng phương pháp keo ướt, nên phối hợp 2 pha ở nhiệt độ cao. Đ S

61. Để tăng độ nhớt của các nhũ tương lỏng kiểu N/D thường dùng các xà phòng kim loại. Đ S

62. Phương pháp tạo chất nhũ hoá trên bề mặt phân cách pha cho nhũ tương bền vững và

 kích thước tiểu phân phân tán nhỏ. Đ S

63. Muốn điều chế nhũ tương kiểu D/N phải phối hợp pha đầu vào pha nước. Đ S

64. Tween là chất diện hoạt anion. Đ S

65. CMC là chất ổn định nhũ tương do có tính thân nước mạnh. Đ S

66. Chỉ có các chất diộn hoạt mới là các chất nhũ hoá thực sự. Đ S

67. Nhũ tương D/N dễ hình thành hơn khi cho dầu vào nước Đ S

68. PEG là chất Ổn định nhũ tương đo tăng độ nhớt của môi trường. Đ S

69. Thạch chỉ có tác dụng nhũ hoá khi ở dạng gel. Đ S

70. PH thay đổi có thể làm thay đổi cơ chế nhũ hoá của gelatin. Đ S

21. Thuốc uống dưới dạng nhũ tương có ưu điểm làm giảm......của dược chất đối với đường tiêu hoá

22. Tiêm tĩnh mạch chỉ dùng nhũ tương kiểu ....(A), tiêm tĩnh mạch liều lớn nhũ tương phải có kích thước tiểu phân nhỏ hơn ...(B) µm.

23. Nhược điểm chính của nhũ tương là ...

24. Nhũ tương dễ hình thành và bền vững khi hai pha lỏng không đồng tan trong thành phần của nhũ tương có tỷ trọng........

25. Chất nhũ hoá có khả năng ….(A) và quyết định .....(B) hình thành.

26. Khi điều chế nhũ tương, nếu hoà tan chất nhũ hoá vào trong nước, thường thu được nhũ tương kiểu.......(A), còn nếu hoà tan chất nhũ hoá vào dầu sẽ thu được nhũ tương kiểu....... (B).

27. Nhũ tương D/N dễ hình thành hơn khi thêm pha ...... (A) dần dần vào pha ...... (B)

28.  Để đánh giá chất lượng nhũ tương, các thông số sau được xác định:

A- Hình dạng và kích thước tiểu phân pha phân tán
B- ...
C- .... của môi trường phân tán và pha phân tán
D- Thời gian phân huỷ và bán phân huỷ của nhũ tương

29. Sức căng bề mặt phân cách pha trong nhũ tương quyết định sự hình thành …..(A) của nhũ tương và ......(B) của các tiểu phân pha phân tán.

30. Các chất nhũ hoá rắn ởdạng hạt nhỏ là những chất rắn ....(A) trong nước và dầu dưới dạng bột rất mịn, kích thước phải …..(B) nhiều lần kích thước các tiểu phân pha phân tán.

31. Giá trị HLB là một con số cụ thể phản ánh mối tương quan giữa hai phần ...(A) và ...(B) trong một phần tử chất diện hoạt.

32. Đặc tính chung của các chất diện hoạt là có khả năng ….(A) trên bề mặt phân cách pha, làm thay đổi bản chất …..(B) của lớp bề mặt và làm giảm ......(C) bề mặt giữa 2 pha.

33. Các chất nhũ hoá thiên nhiên có bản chất là hydrat carbon là những chất có phân tử lượng …...(A), dễ hoà tan hoặc...(B) trong nước và còn được gọi là các chất...(C).